TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7- 2021
V/v Tranh chấp về ly hôn;

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tư;

2. Ông Bùi Dân An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc *"Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1990. Trú tại: Số 1/11B, tổ 2, ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc C, sinh năm: 1992. Trú tại: Số 1/11B, tổ 2, ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng lý kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên không có hạnh phúc; anh chị không còn sống chung khoảng 6 tháng nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin ly hôn với anh C;

Về con chung: Không có;

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Huỳnh Quốc C trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác định lời trình bày của chị N là đúng, anh chị chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh C trình bày vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay anh chị không còn sống chung đã lâu nên chị N có yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Không có;

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Huỳnh Quốc C;

- Về con chung: Không có;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Huỳnh Quốc C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 7 năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh (bút lục số 02). Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh C thống nhất xác nhận anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc

sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh chị không còn chung sống khoảng 6 tháng nay. Nay chị N có yêu cầu được ly hôn với anh C thì anh C đồng ý.

[4] Do đó, có căn cứ để xác định tình nghĩa vợ chồng giữa chị N và anh C không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Huỳnh Quốc C là phù hợp.

[5] Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày không có;

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết đối với vụ án là phù hợp với tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Huỳnh Quốc C.

Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Quốc C;

2. Về con chung: Không có;

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009803 ngày 06-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị N, anh C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TXHT;
- THADS TXHT;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm